

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH & HĐND QUẢNG BÌNH
ĐẾN Số: 2122 Số: 566 /BC-TAQB
Ngày: 15/11/2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Quảng Bình, ngày 15 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÒA ÁN NĂM 2023

I. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Năm 2023, (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023), Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 3.667 vụ việc các loại; giải quyết 2.939 vụ việc, đạt tỷ lệ 80,15%. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ, việc đã thụ lý tăng 338 vụ việc, số giải quyết tăng 365 vụ việc¹; trung bình mỗi Thẩm phán giải quyết được 71,7 vụ, việc/ năm. Số vụ, việc còn lại chưa giải quyết hầu hết đều mới thụ lý và đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật. Các Tòa án đã phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp tổ chức được 74 phiên tòa rút kinh nghiệm. Đã công bố được 2.209 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án là 0,75%, đáp ứng yêu cầu Quốc hội và Tòa án đề ra.

Kết quả thụ lý, giải quyết từng loại án cụ thể như sau:

1. Về giải quyết các vụ án hình sự

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 934 vụ/1.660 bị cáo²; đã giải quyết, xét xử 847 vụ/1.525 bị cáo; đạt tỷ lệ giải quyết 90,69%. (So với cùng kỳ năm 2022 số vụ án đã thụ lý tăng 33 vụ/32 bị cáo). Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức được 21 phiên tòa xét xử lưu động. Trả hồ sơ để yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung 16 vụ, (Tòa án tỉnh 01 vụ, Tòa án cấp huyện 15 vụ; Viện kiểm sát nhân dân hai cấp không chấp nhận 05 vụ, chấp nhận 11 vụ).

¹ Năm 2022: Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 3.329 vụ, việc các loại; đã giải quyết 2.574 vụ, việc; đạt tỷ lệ 77,32%.

² Tổng số án hình sự đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 786 vụ; đã giải quyết, xét xử 721 vụ. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 148 vụ việc; giải quyết 126 vụ việc.

- Các loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn tỉnh ta trong năm vừa qua Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý chủ yếu là các tội:

+ Tội phạm liên quan đến ma túy đã thụ lý: 229 vụ/396 bị cáo (tăng 26 vụ, 63 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022); chiếm tỷ lệ 29,13% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội trộm cắp tài sản đã thụ lý: 162 vụ/203 bị cáo (giảm 22 vụ, 49 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022); chiếm tỷ lệ 20,61% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc đã thụ lý: 97 vụ/393 bị cáo (tăng 14 vụ, 17 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022); chiếm tỷ lệ 12,34% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã thụ lý: 62 vụ/62 bị cáo (tăng 15 vụ, 15 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022); chiếm tỷ lệ 7,89% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã thụ lý: 36 vụ/55 bị cáo (giảm 01 vụ, 7 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022); chiếm tỷ lệ 4,58% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội phạm về tham nhũng, chức vụ đã thụ lý: 08 vụ/08 bị cáo (tăng 06 vụ, 06 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022), trong đó: Tội tham ô tài sản 07 vụ/07 bị cáo; Tội nhận hối lộ 01 vụ/01 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 07 vụ/07 bị cáo.

- Qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự cho thấy, chiếm tỷ lệ cao vẫn là các nhóm tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự công cộng. Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không kết án oan người không phạm tội và không bỏ lọt tội phạm. Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa tiếp tục được bảo đảm theo hướng thực chất, hiệu quả. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Các trường hợp xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo được cân nhắc kỹ lưỡng, bảo đảm đúng pháp luật, phát huy ý nghĩa nhân văn, tạo điều kiện cho người bị kết án được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Việc xem xét, quyết định áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù đảm bảo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo tổ chức xét xử nghiêm túc, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đúng pháp luật.

- Nhìn chung công tác xét xử án hình sự trong năm 2023 đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nhà, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

2. Về giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 2.692 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 2.059 vụ, việc đạt tỷ lệ 76,49%. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ việc dân sự đã thụ lý tăng 315 vụ việc; số vụ, việc còn lại chưa giải quyết do mới thụ lý, đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật. Kết quả cụ thể đối với từng loại án như sau:

+ Án dân sự: Thụ lý 1.068 vụ việc³ (tăng 133 vụ việc so với cùng kỳ năm 2022); đã giải quyết 800 vụ việc, đạt tỷ lệ 74,91%.

+ Án hôn nhân và gia đình: Thụ lý 1.472 vụ việc⁴ (tăng 133 vụ việc so với cùng kỳ năm 2022); đã giải quyết 1.148 vụ việc, đạt tỷ lệ 77,99%.

+ Án kinh doanh thương mại: Thụ lý 146 vụ⁵ (tăng 48 vụ so với cùng kỳ năm 2022); đã giải quyết 106 vụ, đạt tỷ lệ 72,6%.

+ Án lao động: Thụ lý 06 vụ⁶ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022); đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 83,3%.

- Công tác hòa giải, đối thoại tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Các Tòa án đã hòa giải, đối thoại thành theo thủ tục tố tụng 977 vụ, việc đạt tỷ lệ 46,7% trong tổng số các vụ, việc dân sự đã giải quyết. Việc luôn chú trọng và tăng cường công tác hòa giải, đối thoại đã góp phần giải quyết dứt điểm nhanh chóng các tranh chấp, ổn định tình hình Nhân dân, đồng thời giảm áp lực công việc cho Thẩm phán, Thư ký và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án.

- Nhìn chung, các vụ án dân sự trong năm 2023 Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý chủ yếu là các tranh chấp về đất đai và có chiều hướng tăng về số lượng và ngày càng phức tạp về tính chất. Các vụ án hôn nhân gia đình ngày càng gia tăng về số lượng, năm sau cao hơn năm trước, nhiều nhất

³ Án dân sự: Thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 963 vụ việc; giải quyết 711 vụ việc. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 105 vụ việc; giải quyết 89 vụ việc.

⁴ Án hôn nhân gia đình: Thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.441 vụ việc; giải quyết 1.124 vụ việc. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 31 vụ việc; giải quyết 24 vụ việc.

⁵ Án Kinh doanh thương mại: Thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 134 vụ; giải quyết 97 vụ. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 12 vụ; giải quyết 9 vụ.

⁶ Án Lao động: Thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 05 vụ; giải quyết 04 vụ. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 01 vụ; giải quyết 01 vụ.

chủ yếu là các vụ án ly hôn do mâu thuẫn gia đình. Các vụ án kinh doanh thương mại chủ yếu là tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Việc giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự đều đảm bảo đúng thời hạn quy định của pháp luật, chất lượng các bản án ngày càng được nâng cao, vấn đề tranh tụng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử hết sức chú trọng nhằm đảm bảo các phán quyết của Tòa án đều dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa... Các Tòa án đã chủ động xác minh, thu thập chứng cứ nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa việc tạm đình chỉ vụ việc không có căn cứ hoặc việc án tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

3. Về giải quyết các vụ án hành chính

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 41 vụ⁷ (giảm 09 vụ so với cùng kỳ năm 2022); đã giải quyết 33 vụ, đạt tỷ lệ 80,49%. Số vụ án còn lại hầu hết đều mới thụ lý và đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Các khiếu kiện hành chính Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý, giải quyết chủ yếu liên quan tới các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án thường là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tỉnh.

- Việc giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, khách quan, đúng quy định của pháp luật; không để án quá hạn luật định. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được kịp thời và đồng thuận, do đó việc giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước, nâng cao uy tín, sự tin tưởng của Nhân dân vào hoạt động tố tụng.

II. Về thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định đây là nhiệm vụ rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án để có kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Luật.

⁷ Án Hành chính: Thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 40 vụ; giải quyết 32 vụ. Thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 01 vụ; giải quyết 01 vụ.

- Năm 2023 Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp tục thực hiện tốt việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thông qua việc hòa giải, đối thoại thành các vụ việc tranh chấp dân sự, hành chính đã giảm thiểu được một số lượng án phải thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng, từ đó giảm bớt khối lượng công việc thực tế cho Thẩm phán, Thư ký. Tỷ lệ hòa giải, đối thoại và hòa giải, đối thoại thành tăng dần.

- Kết quả trong năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã tiếp nhận 3.364 đơn khởi kiện; tổng số đơn đủ điều kiện chuyển sang hòa giải, đối thoại 1.436 đơn; đã hòa giải, đối thoại thành được 879 vụ, việc các loại được chuyển sang hòa giải, đối thoại (đạt tỷ lệ 61,2%).

III. Về công tác xét xử trực tuyến

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, mặc dù chưa được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí để lắp đặt hệ thống xét xử trực tuyến, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã khắc phục mọi khó khăn để tổ chức xét xử trực tuyến nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao giao.

- Năm 2023, Tòa án nhân dân tối cao giao chỉ tiêu cho Tòa án cấp tỉnh tổ chức xét xử 03 phiên tòa trực tuyến, mỗi đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện tổ chức xét xử 02 phiên tòa trực tuyến; tổng chỉ tiêu đề ra là 19 phiên tòa trực tuyến. Tuy nhiên các đơn vị trong Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh đã tổ chức xét xử được 70 phiên tòa trực tuyến (Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức xét xử 20 phiên tòa, Tòa án nhân dân cấp huyện đã tổ chức xét xử 50 phiên tòa) vượt chỉ tiêu do Tòa án nhân dân tối cao giao 51 phiên tòa trực tuyến. Tổ chức điểm cầu thành phần để Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử trực tuyến 68 phiên tòa hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại và hành chính. Ngoài ra đã phối hợp tổ chức xét xử trực tuyến 03 vụ án hình sự với Tòa án các tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Hà Tĩnh, thành phố Đà Nẵng...

- Việc xét xử trực tuyến đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; tín hiệu đường truyền, âm thanh, hình ảnh giữa các điểm cầu thông suốt, không có phiên tòa nào bị gián đoạn do đường truyền hoặc sự cố kỹ thuật. Đối với các vụ án hình sự việc xét xử trực tuyến đã giảm bớt chi phí đi lại cho Trại Tạm giam Công an tỉnh trong việc trích xuất, dẫn giải bị cáo về địa điểm xét xử; giảm số lượng cán bộ chiến sĩ đến bảo vệ phiên tòa tại Tòa án, đặc biệt đối với các vụ án lớn, trọng điểm. Đối với các vụ án dân sự và hành chính, việc xét xử trực tuyến đã giảm bớt được chi phí đi lại cho các đương sự và chính quyền địa phương khi tham gia các phiên tòa phúc thẩm tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Việc tổ chức thành công các phiên tòa xét xử trực tuyến đã thể hiện sự quyết tâm của Tòa án tỉnh Quảng Bình về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao giao.

IV. Một số công tác khác

1. Công tác thi hành án hình sự

- Tổng số người bị kết án đã được Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định thi hành án hình sự trong năm 2023 là 1.086 người (Tại Tòa án cấp tỉnh 165 trường hợp, Tòa án cấp huyện 921 trường hợp).

- Tổng số trường hợp được hoãn thi hành án: 20 trường hợp.

- Tổng số trường hợp được giảm án, tha tù trước thời hạn chấp hành án: 1.522 trường hợp.

- Số trường hợp được rút ngắn thời gian thử thách của án treo: 112 trường hợp.

- Nhìn chung, công tác thi hành án hình sự đã được thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định của pháp luật. Việc phối hợp giữa Tòa án - Viện kiểm sát và cơ quan thi hành án hình sự đảm bảo thường xuyên trong việc đối chiếu sổ theo dõi; ra quyết định thi hành án; rà soát các bị án tại ngoại và thực hiện việc áp giải người bị kết án đi thụ hình; ra quyết định hoãn thi hành án... đảm bảo đúng quy chế phối hợp, đúng pháp luật.

2. Kết quả xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Tổng số hồ sơ mà các Tòa án nhân dân cấp huyện trong tỉnh thụ lý: 42 hồ sơ; đã giải quyết 42 hồ sơ, trong đó 41 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhìn chung đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật, kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của Nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân, gia đình họ. Không có vụ, việc nào đưng sự khiếu nại lên Tòa án cấp tỉnh về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

3. Công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì đều đặn và thực hiện nghiêm túc đối với tất cả các đơn vị. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với 2.464 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện. Bên cạnh việc kiểm tra định kỳ đối với các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để tổ chức kiểm tra theo chuyên đề. Năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành kiểm tra theo chuyên đề án tạm đình chỉ đối với 04 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Việc tăng cường công tác kiểm tra đã giúp lãnh đạo, cán bộ, công chức các đơn vị có những chuyên biến tích cực trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Qua công tác kiểm tra, những thiếu sót trong công tác giải quyết, xét xử đã được kiến nghị và chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các loại án của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng hình sự, dân sự, hành chính và Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân. Trong năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã tiếp nhận 40 đơn khiếu nại, tố cáo, trong đó có 20 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, đã giải quyết 20 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền 20 đơn, đã chuyển hoặc trả 20 đơn.

- Quá trình giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, các Tòa án luôn bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; chú trọng đối thoại và yêu cầu người khiếu nại, tố cáo cung cấp tài liệu để xem xét, xác minh những vấn đề cần làm rõ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo giải quyết vụ, việc đúng pháp luật.

4. Công tác Hội thẩm nhân dân

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với lãnh đạo Đoàn Hội thẩm duy trì tổ chức họp định kỳ về công tác quản lý và mời Hội thẩm tham gia xét xử. Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo thống nhất, khoa học, dựa trên cơ sở, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

- Trong năm 2023, Hội thẩm nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình được phân công tham gia xét xử đều bố trí thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét

xử khi có quyết định phân công, trong đó có cả những vụ án được xét xử lưu động tại địa phương.

- Năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức 02 đợt Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với Hội thẩm nhân dân hai cấp. Mặc dù cơ sở vật chất tại một số đơn vị còn hạn chế, nhưng các Hội thẩm vẫn được bố trí khu vực làm việc riêng biệt và được trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xét xử.

5. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác. Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình tiếp tục triển khai sử dụng nhiều phần mềm nghiệp vụ để phục vụ công tác Tòa án như: Phần mềm thống kê các loại vụ án, phần mềm công bố bản án, phần mềm hệ thống giám sát hoạt động Tòa án, phần mềm nội bộ số hóa hồ sơ các loại vụ án, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Trợ lý ảo dùng cho Thẩm phán để khai thác kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ... Ngoài ra Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên vận hành hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết công tác, các lớp tập huấn trực tuyến... qua đó đã mang lại những thay đổi tích cực trong công tác.

- Trang Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh cũng đã thường xuyên đăng tải các văn bản nghiệp vụ, công khai lịch xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng...qua đó đã góp phần quan trọng tạo sự công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận, nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hoạt động xét xử của Tòa án.

6. Về tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện chủ trương cải cách tư pháp

6.1. Việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết, xét xử các vụ án

- Việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết các vụ án nhằm rút ngắn thời gian tiến hành tố tụng, đơn giản hóa một số các thủ tục, cách thức tố tụng để giải quyết nhanh chóng vụ án, nhưng vẫn đạt được mục đích của tố tụng hình sự là “chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”, đồng thời nhằm hiện thực hóa nhiệm vụ cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn giải quyết

các vụ án tại Tòa án, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên việc áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết các vụ án hình sự và dân sự tại các đơn vị Tòa án trong tỉnh rất ít được áp dụng. Nguyên nhân là do:

+ Đối với các vụ án hình sự: Để áp dụng thủ tục rút gọn trong vụ án hình sự phải đáp ứng được các điều kiện đó là: Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó tự thú; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nếu không đáp ứng đủ bốn điều kiện nêu trên thì không được áp dụng giải quyết theo thủ tục rút gọn, kể cả trường hợp sau khi phạm tội người phạm tội đã ra đầu thú cũng không được áp dụng thủ tục rút gọn mà phải giải quyết theo thủ tục chung, một số vụ án có hành vi phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; hoặc là tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp phạm tội đơn giản; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Do đó trong thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử, rất ít khi có vụ án đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn.

+ Đối với các vụ án dân sự: Để áp dụng thủ tục rút gọn trong vụ án dân sự phải đáp ứng được các điều kiện đó là: Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án..., tuy nhiên đa số các vụ án dân sự do Tòa án thụ lý, giải quyết đều không đủ các điều kiện nêu trên.

Năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết, xét xử đối với 02 vụ án hình sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

6.2. Việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-TANDTC

Ngày 15/12/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư số 01/2022/TT-TANDTC quy định việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/02/2023. Kể từ ngày Thông tư có hiệu lực, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện triển khai việc phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo phương pháp thủ công và giao bộ phận hành chính tư pháp của các đơn vị thực hiện việc phân công án theo đúng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Đến nay, Tòa án nhân dân tỉnh và 08 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện đều đã thực hiện việc phân công án

ngẫu nhiên bằng phương pháp thủ công theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 01/2022/TT-TANDTC.

6.3. Việc nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử

- Ngày 30/12/2016, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP về việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử. Việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ được thực hiện qua phần mềm “*Nộp đơn và tra cứu kết quả giải quyết đơn trực tuyến*” được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, tuy nhiên do đa số người dân và doanh nghiệp chưa biết và chưa quen sử dụng phần mềm này nên đến nay Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình chưa nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ nào của người dân và doanh nghiệp gửi đến Tòa án thông qua phương tiện điện tử. Việc nhận đơn khởi kiện chủ yếu được thực hiện qua đường bưu điện và gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của đơn vị.

- Đối với việc cấp, tổng đạt các thông báo và văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thường xuyên thực hiện việc đăng tải các thông báo thụ lý, thông báo tổng đạt công văn, thông báo lịch xét xử, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, thông báo tìm kiếm người mất tích trên Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh, đặc biệt là đối với các vụ, việc có liên quan đến yếu tố nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

7. Về công tác tổ chức, cán bộ

- Bộ máy tổ chức của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh được tiếp tục hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Công tác rà soát, xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm và từng giai đoạn tiếp tục được lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh quan tâm, thực hiện đúng với các quy định của Đảng và của Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân tỉnh đã đề nghị Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt quy hoạch Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031; đã rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tòa án nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức tại Tòa án nhân dân hai cấp. Đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cán bộ có chức danh tư pháp tiếp tục được kiện toàn về số lượng và nâng cao chất lượng.

- Cùng với việc thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức cán bộ, quy trình bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp đã tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên, đảm bảo thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và giải trình trong hoạt động công vụ; việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ Tòa án nhân dân hai cấp đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh đã tiếp tục duy trì đường dây nóng 24/24 tiếp nhận phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hoạt động công vụ của Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân hai cấp.

8. Về công tác quản lý kinh phí và cơ sở vật chất

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành phân bổ kinh phí năm 2023 cho các đơn vị dự toán cấp huyện, đảm bảo kịp thời, đúng định mức, minh bạch và công bằng giữa các đơn vị. Quá trình sử dụng, các đơn vị đã chủ động điều hành ngân sách để kịp thời đáp ứng nhu cầu công tác. Tòa án nhân dân tỉnh đã thực hiện xong việc quyết toán ngân sách năm 2022 đối với Tòa án nhân dân cấp huyện. Qua kiểm tra quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của các đơn vị cơ bản thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, không phát hiện sai sót lớn trong công tác tài chính, kế toán.

9. Về công tác thông tin, tuyên truyền và các hoạt động xã hội, từ thiện

- Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh tuyên truyền có hiệu quả các hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị TAND cấp huyện. Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc cung cấp thông tin, việc đăng tin bài được thực hiện thường xuyên, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định. Phối hợp với các đơn vị, chính quyền địa phương tổ chức các phiên tòa giả định nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ma túy cho học sinh, sinh viên, người dân ...

- Cùng với các hoạt động tuyên truyền, Tòa án nhân dân hai cấp cũng đã làm tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội. Các phong trào quyên góp ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ tình nghĩa Tòa án nhân dân” “Quỹ mái ấm công đoàn” và các loại quỹ khác được cán bộ, công chức, người lao động TAND hai cấp hưởng ứng tham gia đóng góp đầy đủ.

- Các hoạt động xã hội, từ thiện được lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm. Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức trao tặng 20 suất quà trị giá 10

triệu đồng cho các gia đình Thương binh - Liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Quảng Châu...Tổ chức Đoàn đến trao tặng 01 bộ âm thanh, loa máy cho Trường Tiểu học Quảng Châu, trao tặng 01 bộ máy vi tính cho UBND xã Quảng Châu. Kêu gọi cán bộ, công chức, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình hưởng ứng 02 đợt “Quyên góp hỗ trợ giúp đỡ gia đình đồng nghiệp gặp hoàn cảnh khó khăn” với số tiền quyên góp hơn 110 triệu đồng để trao quà cho 02 gia đình cán bộ, công chức trong Tòa án nhân dân hai cấp nhằm chia sẻ, động viên kịp thời đối với những mất mát, đau thương và những khó khăn vất vả của gia đình đồng chí, đồng nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Năm 2023, các vụ, việc mà Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình phải thụ lý, giải quyết tăng so với cùng kỳ năm 2022, tính chất ngày càng phức tạp, đặc biệt là các tranh chấp dân sự. Mặc dù yêu cầu nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề và trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiếu đội ngũ Thẩm phán, Thư ký cũng như điều kiện cơ sở vật chất làm việc. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của cấp ủy, chính quyền các địa phương, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, chủ động thực hiện nhiều biện pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các loại án; chất lượng giải quyết, xét xử được nâng lên, tỷ lệ án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan thấp hơn quy định của Tòa án nhân dân tối cao đề ra. Về cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Tòa án năm 2023, góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

2. Hạn chế, thiếu sót, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Về chất lượng giải quyết, xét xử: Vẫn còn có bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán.

- Tiến độ giải quyết các loại án tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và án hành chính chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, tỷ lệ giải quyết còn thấp so với chỉ tiêu đề ra. Vẫn có tình trạng Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ thiếu căn cứ.

- Nhiều vụ án hành chính việc đối thoại không tiến hành được hoặc đối thoại không thành.

2.2. Khó khăn

- Hiện nay, cơ sở vật chất của một số đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện đang xuống cấp trầm trọng nhưng chưa được Tòa án nhân dân tối cao đầu tư, sửa chữa xây mới như Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, TAND huyện Quảng Ninh, TAND huyện Minh Hóa, TAND huyện Lệ Thủy. Những đơn vị này có diện tích chật hẹp, xây dựng đã lâu, nhiều hạng mục đã bị hư hỏng nhưng không có kinh phí để sửa chữa vì vậy phần nào chưa đáp ứng được nhiệm vụ công việc đề ra, đặc biệt là trong bối cảnh Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đang tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án cũng như thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến nên nhu cầu về trụ sở làm việc ngày càng cấp thiết.

- Lượng án Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình thụ lý ngày càng tăng, đặc biệt là án tranh chấp dân sự và hôn nhân gia đình, trong khi đó số lượng Thẩm phán, Thư ký của một số đơn vị chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Hiện Tòa án nhân dân hai cấp còn thiếu 05 biên chế công chức. Về biên chế Thẩm phán, Tòa án nhân dân tỉnh còn thiếu 04 biên chế Thẩm phán trung cấp, Tòa án nhân dân cấp huyện còn thiếu 03 biên chế Thẩm phán sơ cấp.

2.3. Nguyên nhân

- Số lượng án mà Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng, tính chất ngày càng phức tạp.

- Một số quy định của pháp luật chưa phù hợp hoặc còn bất cập, gây khó khăn cho công tác giải quyết án.

- Đối với các vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm sửa án là do các bị cáo khất phục hậu quả bồi thường đầy đủ cho bị hại ở giai đoạn phúc thẩm và có thêm các tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định. Đối với các vụ án bị cấp phúc thẩm hủy, nguyên nhân là do trong quá trình xét xử, Thẩm phán chủ tọa thiếu cẩn trọng trong việc đánh giá chứng cứ. Nhìn chung các vụ án bị hủy đều có nhiều tình tiết phức tạp, việc đánh giá chứng cứ có nhiều cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên qua xem xét thì việc đề án bị hủy không có động cơ tiêu cực từ Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hoặc Hội đồng xét xử.

- Đối với các vụ án dân sự bị cấp phúc thẩm hủy, sửa là do các tranh chấp phát sinh chủ yếu liên quan đến đất đai rất phức tạp, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ, bỏ sót người tham gia tố tụng, việc xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả đo vẽ trong một số bản án chưa đầy đủ; kết quả định giá tài sản, đặc biệt là giá trị đất chưa phản ánh đúng so với giá thị trường tại thời điểm xét xử dẫn đến việc giải quyết chưa thỏa đáng. Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan trong vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính theo yêu cầu của Tòa án còn chậm, chưa đầy đủ; các vụ án có nhiều người tham gia tố tụng cư trú ở nhiều địa phương khác nhau nên gây khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng; nhiều vụ án đương sự không hợp tác trong việc tổng đạt văn bản hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; một số bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhiều lần nhằm kéo dài quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Trong các vụ án hành chính, người bị kiện là các cơ quan hành chính và người có thẩm quyền của các cơ quan hành chính. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án người bị kiện đều có văn bản ủy quyền cho cấp dưới tham gia phiên đối thoại, phiên tòa, nhưng người được ủy quyền thường ít tham gia đối thoại, phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Người bị kiện thường có văn bản cử người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tham gia phiên đối thoại và phiên tòa. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đủ thẩm quyền để quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, dẫn đến việc đối thoại trong các vụ án hành chính không tiến hành được hoặc đối thoại không thành.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số đơn vị Tòa án cấp huyện còn thiếu, số lượng và diện tích phòng xét xử chưa đáp ứng được theo tinh thần cải cách tư pháp và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay.

2.4. Kiến nghị đề xuất

- Thời gian vừa qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh và một số đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện đã được đầu tư xây dựng theo quy mô, hình thức kiến trúc mới đã góp phần tạo nên không gian kiên trúc cảnh quan, điểm nhấn cho bộ mặt đô thị trong tỉnh, tăng cường ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đồng thời khẳng định vị thế, vai trò của Tòa án, như trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân cấp huyện còn lại được xây dựng từ những năm đầu 1990 đang bị xuống cấp

ng nghiêm trọng như trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, trụ sở TAND huyện Tuyên Hóa, trụ sở TAND huyện Quảng Ninh, trụ sở TAND huyện Lệ Thủy, trụ sở TAND huyện Bố Trạch; quy mô, công năng không bảo đảm yêu cầu công tác. Mặt khác, các trụ sở này hầu hết nằm trong khu vực trung tâm hành chính cũ, diện tích đất nhỏ hẹp nên giải pháp xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng trụ sở tại chỗ không phù hợp, cần thiết phải xây dựng tại vị trí đất mới.

- Trên cơ sở các quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và kế hoạch lập các đồ án quy hoạch của địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đầu tư xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân hai cấp, Tòa án nhân dân tỉnh kính đề nghị các cơ quan có liên quan trong quá trình lập quy hoạch cần ưu tiên vị trí ô đất xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện tại khu trung tâm hành chính mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, dễ tiếp cận và đảm bảo an ninh, an toàn cũng như thoát người và phòng cháy chữa cháy; cách xa các khu vực như nhà máy, chợ, trường học, bệnh viện... Ngoài ra, ô đất xây dựng trụ sở Tòa án phải có khuôn viên vuông vắn; diện tích ô đất xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện khoảng: 5.000m² (kích thước mặt chính công trình tối thiểu: 60m). Quan tâm bố trí quỹ đất sạch, đã thực hiện hoặc không phải thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện tập trung nguồn vốn được phân bổ cho công tác đầu tư xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp, đặc biệt chú trọng quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; các Nghị quyết, Chỉ thị của Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của các Tòa án.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại vụ án, nhất là các vụ án tồn đọng; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Quốc hội giao cho về tỷ lệ và chất lượng giải quyết các loại vụ việc.

3. Trong công tác xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm cũng như việc vi phạm thời hạn tạm giam trong quá trình chuẩn bị xét xử; việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù phải đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án

tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án do Ban chỉ đạo Trung ương phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi chỉ đạo, áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với người chủ mưu, cầm đầu, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc làm thất thoát số lượng lớn tài sản, chú trọng công tác thu hồi tài sản cho Nhà nước.

4. Trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính: Khắc phục có hiệu quả việc tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật; đẩy mạnh hòa giải, đối thoại; thực hiện nguyên tắc tranh tụng, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đến các cá nhân và tổ chức, từ đó đẩy mạnh hoạt động hòa giải, đối thoại trước khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ việc. Nâng tỷ lệ giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, nâng tỷ lệ đối thoại thành các khiếu kiện hành chính.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc.

6. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ; tiếp tục cải tiến phương thức quản lý theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, xác định rõ trách nhiệm từng bộ phận, từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong hoạt động công vụ, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có sai phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Tòa án hai cấp để tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

7. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua theo chủ đề xuyên suốt “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Tích cực triển khai phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước.

8. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án và hoạt động quản lý; tiếp tục thực hiện việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân. Phấn đấu kết nối để tổ chức xét xử trực tuyến các vụ án hành chính đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, mỗi huyện một phiên tòa trực tuyến nhằm hoàn thành chỉ tiêu xét xử trực tuyến năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban NCTU, VPTU; Ban PCHĐND tỉnh;
- VPHĐND tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CA, PCA TAND tỉnh;
- TAND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Tòa, Phòng TAND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Trần Hữu Sỹ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN NĂM 2023

Mốc thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023

Số TT	Tòa án nhân dân	Hình sự											Dân sự					Hôn nhân & gia đình						
		Thụ lý		GQ		Tỷ lệ (%)		Chất lượng giải quyết		XX Lưu động	Số vụ trả hồ sơ VKS		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành
		Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan		Chấp nhận	Không chấp nhận				Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan	
I	TAND tỉnh	240	428	208	381	86,67	89,02	1	1	0	1	0	295	220	74,58	5	7	36	334	189	56,59	0	0	15
1	Sơ thẩm	92	229	82	207	89,13	90,39	1	1	0	1	0	190	131	68,95	4	5	36	303	165	54,46	0	0	15
2	Phúc thẩm	148	199	126	174	85,14	87,44	0	0	0	0	0	105	89	84,76	1	2	0	31	24	77,42	0	0	0
II	TAND cấp huyện	694	1232	639	1144	92,07	92,86	6	5	21	10	5	773	580	75,03	9	7	303	1138	959	84,27	0	0	604
1	Bố Trạch	146	238	133	214	91,1	89,92	1	3	6	6	5	115	80	69,57	0	0	39	165	127	76,97	0	0	87
2	Lệ Thủy	95	149	88	141	92,63	94,63	2	0	0	2	0	85	69	81,18	0	0	16	125	112	89,60	0	0	46
3	Minh Hoá	57	90	48	78	84,21	86,67	1	1	0	0	0	27	19	70,37	1	1	3	142	112	78,87	0	0	47
4	Quảng Ninh	66	96	64	92	96,97	95,83	0	0	3	1	0	136	103	75,74	1	1	63	147	136	92,52	0	0	104
5	Quảng Trạch	66	178	59	163	89,39	91,57	1	1	0	1	0	80	54	67,50	1	0	39	129	112	86,82	0	0	78
6	Thành phố Đồng Hới	144	263	136	250	94,44	95,06	1	0	6	0	0	175	139	79,43	4	2	67	179	158	88,27	0	0	113
7	Thị xã Ba Đồn	62	116	60	113	96,77	97,41	0	0	1	0	0	112	86	76,79	2	2	59	139	110	79,14	0	0	70
8	Tuyên Hoá	58	102	51	93	87,93	91,18	0	0	5	0	0	43	30	69,77	0	1	17	112	92	82,14	0	0	59
	Tổng cộng	934	1660	847	1525	90,69	91,87	7	6	21	11	5	1068	800	74,91	14	14	339	1472	1148	77,99	0	0	619

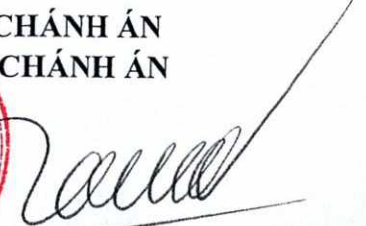
Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Người tổng hợp



Hoàng Tùng

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Trần Hữu Sĩ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN NĂM 2023

Mốc thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023

Số TT	Tòa án nhân dân	KDTM						Lao động						Hành chính					
		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Đổi thoại thành công
					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan	
I	TAND tỉnh	29	11	37,93	1	1	1	2	2	100	0	0	0	39	32	82,05	1	0	0
1	Sơ thẩm	17	2	11,76	0	0	1	1	1	100	0	0	0	38	31	81,58	1	0	0
2	Phúc thẩm	12	9	75,00	1	1	0	1	1	100	0	0	0	1	1	100	0	0	0
II	TAND cấp huyện	117	95	81,20	0	0	56	4	3	75	0	0	2	2	1	50,00	0	0	0
1	Bố Trạch	7	7	100	0	0	5	0	0	0	0	0	0	1	1	100	0	0	0
2	Lệ Thủy	6	6	100	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0
3	Mình Hoá	2	0	0,00	0	0	1	1	1	100	0	0	0	1	0	0,00	0	0	0
4	Quảng Ninh	6	4	66,67	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0
5	Quảng Trạch	9	9	100,00	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0
6	Thành phố Đông Hới	77	62	80,52	0	0	34	3	2	66,67	0	0	2	0	0	0,00	0	0	0
7	Thị xã Ba Đồn	8	5	62,50	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0
8	Tuyên Hoá	2	2	100,00	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0
Tổng cộng		146	106	72,60	1	1	57	6	5	83,333	0	0	2	41	33	80,49	1	0	0

Người tổng hợp



Hoàng Tùng

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023



KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Trần Hữu Sĩ

Mốc thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023

Số TT	Tòa án nhân dân	Phá sản			Áp dụng BPHC tại Tòa			Số vụ án quá hạn luật định		Số lượng, tỷ lệ hòa giải, đối thoại thành					
		Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ (%)	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Theo Luật hòa giải, đối thoại		Theo Luật tố tụng		Tổng số hòa giải thành, đối thoại thành (tính chung)	
										Số lượng hòa giải thành, đối thoại thành	Tỷ lệ (%)	Số lượng hòa giải thành, đối thoại thành	Tỷ lệ (%)	Số lượng hòa giải thành, đối thoại thành	Tỷ lệ (%)
I	TAND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	5	8,33	12	2,64	17	3,31
1	Sơ thẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	5	8,33	12	3,64	17	4,36
2	Phúc thẩm	0	0	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0,00
II	TAND cấp huyện	1	0	0,00	42	42	100	0	0	874	66,67	965	58,91	1839	61,12
1	Bố Trạch	0	0	0	5	5	100	0	0	204	68	131	60,93	335	65,05
2	Lệ Thủy	0	0	0	5	5	100	0	0	146	65,77	64	34,22	210	51,34
3	Minh Hoá	0	0	0	5	5	100	0	0	37	90,24	51	38,64	88	50,87
4	Quảng Ninh	0	0	0	7	7	100	0	0	41	55,41	171	70,37	212	66,88
5	Quảng Trạch	0	0	0	4	4	100	0	0	55	59,78	122	69,71	177	66,29
6	Thành phố Đồng Hới	1	0	0	10	10	100	0	0	259	67,27	216	59,83	475	69,75
7	Thị xã Ba Đồn	0	0	0	4	4	100	0	0	65	52,85	132	65,67	197	60,80
8	Tuyên Hoá	0	0	0	2	2	100	0	0	67	48,20	78	62,90	145	55,13
Tổng cộng		1	0	0	42	42	100	0	0	879	64,11	977	46,70	1856	55,21

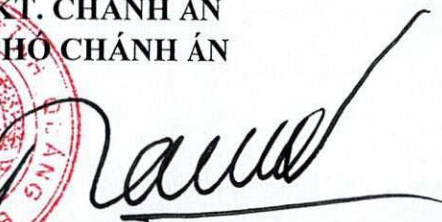
Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Người tổng hợp



Hoàng Tùng

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Trần Hữu Sĩ

Mốc thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023

Số TT	Tòa án nhân dân	Số phiên tòa rút kinh nghiệm	Tổng số bản án thuộc diện phải công bố	Tổng số bản án được công bố trên công bố TTĐT	Số phiên tòa trực tuyến	Số BA, QĐ có HLPL đề xuất phát triển án lệ	Số lượt tương tác vào phần mềm trợ lý ảo	Số câu hỏi và câu trả lời cho phần mềm trợ lý ảo	Số vụ ủy thác tư pháp đã thực hiện	Tổng số án bị hủy, sửa				Tổng số án thụ lý, giải quyết			Số vụ án bình quân TP giải quyết/năm	Số vụ án xét xử theo thủ tục rút gọn
										Án bị sửa do lỗi chủ quan	Án bị hủy do lỗi chủ quan	Án bị hủy + sửa do lỗi chủ quan	Tỷ lệ (%)	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)		
I	TAND tỉnh	9	323	311	20	0	467	1	194	8	9	17	1,28	939	662	70,50	66,2	0
1	Sơ thẩm	9	x	x	19	0	467	1	194	6	6	12	1,46	641	412	64,27	41,2	0
2	Phúc thẩm	0	x	x	1	0	0	0	0	2	3	5	1,00	298	250	83,89	25,0	0
II	TAND cấp huyện	65	1934	1898	50	0	30161	2	0	15	12	27	0,59	2728	2277	83,47	73,5	2
1	Bố Trạch	18	397	397	12	0	1122	0	0	1	3	4	0,57	434	348	80,18	69,6	1
2	Lệ Thủy	8	243	222	8	0	953	2	0	2	0	2	0,36	311	275	88,42	68,8	0
3	Minh Hoá	3	107	107	0	0	810	0	0	2	2	4	1,11	230	180	78,26	60,0	0
4	Quảng Ninh	3	262	262	6	0	25340	0	0	1	1	2	0,33	355	307	86,48	102,3	1
5	Quảng Trạch	6	123	123	3	0	22	0	0	2	1	3	0,64	284	234	82,39	78,0	0
6	Thành phố Đồng Hới	20	402	402	15	0	137	0	0	5	2	7	0,70	578	497	85,99	82,8	0
7	Thị xã Ba Đồn	3	280	265	3	0	0	0	0	2	2	4	0,77	321	261	81,31	65,3	0
8	Tuyên Hoá	4	120	120	3	0	1777	0	0	0	1	1	0,29	215	175	81,40	58,3	0
Tổng cộng		74	2257	2209	70	0	30628	3	194	23	21	44	0,75	3667	2939	80,15	71,7	2

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Người tổng hợp



Hoàng Tùng

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Trần Hữu Sĩ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

**THỐNG KÊ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ, KIỂM TRA NGHIỆP VỤ
VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2023**

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023)

STT	Đơn vị	Số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật	Số đã uỷ thác	Số ra quyết định thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Giảm án, Thắt trước thời hạn	Rút ngắn thời gian thử thách của án treo	Công tác kiểm tra nghiệp vụ						Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo					
									Số bản án, quyết định có HLPL của TAND cấp huyện		Số hồ sơ vụ án đã kiểm tra	Số hồ sơ thi hành án đã kiểm tra	Số đơn vị TAND cấp huyện hiện có	Số đơn vị TAND cấp huyện đã kiểm tra	Thụ lý		Giải quyết		Còn	
									Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền					Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền (chuyển hoặc trả đơn)	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền		
I	TAND tỉnh	172	7	165	0	0	1.522	0	319	0	0	0	0	0	12	4	12	4	0	0
II	TAND cấp huyện	1007	86	921	20	0	-	112	1873	2464	2464	0	8	4	8	16	8	16	0	0
Tổng TAND hai cấp		1179	93	1086	20	0	1.522	112	2192	2464	2464	0	8	4	20	20	20	20	0	0

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Người tổng hợp



Hoàng Tùng

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Trần Hữu Sỹ

KẾT QUẢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI THEO LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN
(Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023)

TT	Đơn vị	THEO LUẬT HÒA GIẢI ĐỐI THOẠI																			Ghi chú	
		Dân sự			Hôn nhân & gia đình			KDTM			Lao động			Hành chính			TỔNG CỘNG					
		Số vụ việc nhận được	Số vụ việc chuyển sang hòa giải	Hòa giải thành	Số vụ việc nhận được	Số vụ việc chuyển sang hòa giải	Hòa giải thành	Số vụ việc nhận được	Số vụ việc chuyển sang hòa giải	Hòa giải thành	Số vụ việc nhận được	Số vụ việc chuyển sang hòa giải	Hòa giải thành	Khiếu kiện nhận được	Khiếu kiện chuyển sang đối thoại	Đối thoại thành	Tổng số vụ việc, khiếu kiện nhận được	Tổng chuyển sang hòa giải, đối thoại	Tỷ lệ (%)	Tổng Hòa giải, đối thoại thành		Tỷ lệ (%)
I	TAND Tỉnh	164	12	1	186	27	2	11	-	-	-	-	-	49	21	2	410	60	14,63	5	8,33	
II	TAND cấp huyện	764	126	31	2.078	1.243	841	108	7	2	-	-	-	4	-	-	2.954	1.376	46,58	874	63,52	
1	Bố Trạch	128	30	4	349	270	200	7	-	-	-	-	-	3	-	-	487	300	61,60	204	68,00	
2	Lệ Thủy	90	10	1	307	212	145	6	-	-	-	-	-	-	-	-	403	222	55,09	146	65,77	
3	Minh Hoá	65	1	1	298	40	36	2	-	-	-	-	-	1	-	-	366	41	11,20	37	90,24	
4	Quảng Ninh	119	15	2	176	58	39	5	1	-	-	-	-	-	-	-	300	74	24,67	41	55,41	
5	Quảng Trạch	57	18	4	136	74	51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	193	92	47,67	55	59,78	
6	Thành phố Đồng Hới	198	30	17	501	352	240	77	3	2	-	-	-	-	-	-	776	385	49,61	259	67,27	
7	Thị xã Ba Đồn	85	11	2	162	109	63	10	3	-	-	-	-	-	-	-	257	123	47,86	65	52,85	
8	Tuyên Hoá	22	11	-	149	128	67	1	-	-	-	-	-	-	-	-	172	139	80,81	67	48,20	
Tổng cộng		928	138	32	2.264	1.270	843	119	7	2	-	-	-	53	21	2	3.364	1.436	42,69	879	61,21	

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Người tổng hợp



Hoàng Tùng



KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Trần Hữu Sỹ